

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 196/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông **Hồng Tiến D**, sinh năm 1963; CCCD số 001063000600; Cư trú tại: Số F, ngõ A K, tổ C, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

- Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1974; CCCD số 033174003612; nơi đăng ký thường trú: Số F, ngõ A K, tổ C, phường Đ, Thành phố Hà Nội; Hiện cư trú tại: C Tòa P, phường H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Hồng Tiến D và bà Nguyễn Thị Bích kết H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 11/4/1995 tại UBND phường T, quận Đ (nay là phường Đ), Thành phố Hà Nội; đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về nhiều mặt; hai bên cũng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả và đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Nay, ông D và bà B xác nhận vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồng Tiến D và bà Nguyễn Thị Bích thuận T ly hôn.

2. Về con chung: Ông Hồng Tiến D và bà Nguyễn Thị B xác nhận có 02 con chung là cháu Hồng Đức A, sinh ngày 09/01/2006 và cháu Hồng Minh T1, sinh ngày 18/11/2007. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Hồng Minh T1 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Hồng Đức A đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Hồng Tiến D và bà Nguyễn Thị Bích T2 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nhà, đất ở và công nợ: Ông Hồng Tiến D và bà Nguyễn Thị Bích T2 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồng Tiến D và bà Nguyễn Thị Bích thuận T ly hôn.

- Về con chung: Ông Hồng Tiến D và bà Nguyễn Thị B xác nhận có 02 con chung là cháu Hồng Đức A, sinh ngày 09/01/2006 và cháu Hồng Minh T1, sinh ngày 18/11/2007. Sau khi ly hôn: giao con chung là cháu Hồng Minh T1 cho bà Nguyễn Thị B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Hồng Đức A đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

Việc giao nuôi con chung kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Hồng Tiến D và bà Nguyễn Thị Bích T2 thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hồng Tiến D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Nguyễn Thị B; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nhà, đất ở và công nợ: Ông Hồng Tiến D và bà Nguyễn Thị Bích T2 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồng Tiến D chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận ông D đã nộp số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí tại cơ quan Thi hành án

dân sự Thành phố Hà Nội, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0002949 ngày 01 tháng 8 năm 2025. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 19/8/2025.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – TP.Hà Nội;
- UBND phường Đồng Đa, TP.Hà Nội;
- (Quyền số 07, số 42 – 11/4/1995);
- Lưu hồ sơ vụ việc./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hà